

Bản án số: **666/2021/HNGĐ-PT**

Ngày: 06-12-2021

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thu Phương;

Bà Hoàng Thị Bích Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Phạm Phương Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2021/TLPT-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp ly hôn.

Do bản án sơ thẩm số 547/2021/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 4200/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 11 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 477/40 Tỉnh Lộ B, khu phố M, phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị H1, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 477/40 Tỉnh Lộ B, khu phố M, phường P, thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Viết H ngày 31/3/2021; Quyết định Kháng nghị số 85/QĐKNPT-VKS-DS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn ông Nguyễn Viết H trình bày:

Ông và bà Ngô Thị H1 tiến tới hôn nhân vào năm 1983 có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 31/10/1983. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không còn tình nghĩa với nhau, ông và bà H1 đã sống ly thân từ 10 năm nay nhưng vẫn còn ở chung nhà. Nay, ông xác định tình cảm với bà H1 không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Mai H2, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Mai K, sinh năm 1992 (đều đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn bà Ngô Thị H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Viết H tiến tới hôn nhân vào năm 1983, cuộc sống hôn nhân vợ chồng hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, nay ông H khởi kiện ly hôn bà không đồng ý vì bà là người công giáo.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Thị Mai H2, sinh năm 1984 và Nguyễn Thị Mai K, sinh năm 1992 (đều đã trưởng thành).

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 547/2021/HNGĐ-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 228 khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Viết H tại phiên tòa sơ thẩm cụ thể:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết H về việc xin được ly hôn với bà Ngô Thị H1.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/3/2021, nguyên đơn ông Nguyễn Viết H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 07/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 85/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng chấp nhận đơn xin ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn ông Nguyễn Viết H giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn bà Ngô Thị H1 vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Nhận thấy Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ không có căn cứ nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút Quyết định kháng nghị nói trên.

Xét đơn kháng cáo của ông H:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo qui định của pháp luật.

Về hình thức: Căn cứ Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự nhận thấy đơn kháng cáo của ông H còn trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ và lời trình bày của ông H, xét thấy hôn nhân giữa ông Nguyễn Viết H và bà Ngô Thị H1 là hợp pháp, cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chưa đến mức trầm trọng, ông H không chứng minh được mâu thuẫn vợ chồng lâm vào tình trạng mà đời sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Theo lời trình bày của bà H1 tại bản khai thì cuộc sống vợ chồng vẫn hạnh phúc, vợ chồng vẫn sống chung một nhà. Kết quả xác minh tại địa phương không ghi nhận về hành vi bạo lực, cuộc sống vợ chồng không vi phạm Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên xét thấy cấp sơ thẩm giải quyết không chấp nhận đơn xin ly hôn của ông H là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Viết H không đồng ý với nội dung bản án sơ thẩm nên đã có đơn xin kháng cáo. Xét đơn kháng cáo của ông H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 524 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ (cũ) cấp ngày 31/10/1983 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Viết H và bà Ngô Thị H1 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh rút Quyết định Kháng nghị số 85/QĐKNPT-VKS-DS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của ông H:

Theo lời trình bày của ông H thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do không còn tình nghĩa với nhau, sống ly thân 10 năm nay nhưng vẫn ở chung nhà.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng là có xảy ra nhưng chỉ là những xung đột nhỏ trong gia đình, không có mâu thuẫn gì trầm trọng. Hiện tại, vợ chồng vẫn chung sống cùng nhau. Ngoài ra, ông H không chứng minh được những mâu thuẫn trầm trọng giữa vợ chồng hoặc những hành vi, vi phạm nghiêm trọng đến quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng mà không thể hàn gắn được.

Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương được biết ông H và bà H1 chưa có đơn yêu cầu hòa giải tranh chấp mâu thuẫn gì cũng như chưa ghi nhận về hành vi bạo lực gia đình.

Cấp sơ thẩm căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình không chấp nhận đơn xin ly hôn của ông H là có cơ sở. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông H không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 289; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Viết H.

2. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 547/2021/HNGĐ-ST ngày 25/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Viết H về việc xin được ly hôn với bà Ngô Thị H1.

2.2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với Quyết định Kháng nghị số 85/QĐKNPT-VKS-DS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng ông Nguyễn Viết H phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0057709 ngày 25/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đ (cũ).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) ông Nguyễn Viết H chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) mà ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0058938 ngày 05/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND thành phố Đ, TP.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Đ, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Linh/14b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên



HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu Phương Hoàng Thị Bích Duyên

Lưu Thị Thủy Tiên